UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136 /BC-UBND	*Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 của thành phố Hà Nội

A. KHÁI QUÁT VỀ CHỈ SỐ PAPI

I. Khái quát về Chỉ số PAPI

PAPI là tên gọi chương trình nghiên cứu về quản trị do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP) khởi xướng từ năm 2009. Mục tiêu của chương trình nhằm góp phần cải thiện chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các tổ chức công, đảm bảo quyền căn bản của con người, nhất là quyền được bày tỏ chính kiến, tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ công căn bản có chất lượng. Kết quả Chỉ số PAPI phản ánh đánh giá của người dân về hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công của chính quyền địa phương.

Chỉ số PAPI được xác định trên **08** chỉ số nội dung, **28** nội dung thành phần, hơn **120** chỉ tiêu chính, có hơn **500** câu hỏi phỏng vấn. Mỗi chỉ số nội dung được đánh giá trên thang điểm 10; điểm tối đa của chỉ số tổng hợp là **80 điểm,** gồm: (1) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; (2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; (3) Trách nhiệm giải trình với người dân; (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; (5) Thủ tục hành chính công; (6) Cung ứng dịch vụ công; (7) Quản trị môi trường; (8) Quản trị điện tử.

Hàng năm, UNDP phối hợp với các tổ chức, cơ quan trong và ngoài nước thực hiện chọn mẫu khảo sát theo phương pháp chọn mẫu xác xuất theo quy mô dân số. Phương pháp khảo sát: phỏng vấn trực tiếp đến từng người dân, phương án trả lời được ghi nhận trên máy tính bảng, kết nối trực tiếp tới hệ thống xử lý trung tâm; đảm bảo tính bảo mật của ý kiến cá nhân; thời gian phỏng vấn trung bình 45 - 60 phút/người.

II. Chỉ số PAPI năm 2022 trên phạm vi toàn quốc

Năm 2022, tổ chức UNDP thực hiện khảo sát 16.117 người dân từ 18 tuổi trở lên với đặc điểm nhân khẩu đa dạng; trong đó 14.931 người có hộ khẩu thường trú ở các tỉnh/thành phố và 1.186 người có hộ khẩu tạm trú ở 12 tỉnh/thành phố có tỉ suất di cư thuần dương trên toàn quốc.

1. Về Chỉ số tổng hợp

Căn cứ vào kết quả Chỉ số tổng hợp năm 2022 (Điểm tối đa 80 điểm), các tỉnh/thành phố được chia thành 4 nhóm:

- Nhóm 1 (Cao): 43,4369 - 47,863 điểm.

- Nhóm 2 (Trung bình cao): 42,1498 - 43,2500 điểm.

- Nhóm 3 (Trung bình thấp): 40,7428 - 42,1435 điểm.

- Nhóm 4 (Thấp): 38,8037 - 40,7172 điểm.

Điểm số và thứ hạng:

- Địa phương cao nhất: Tỉnh Quảng Ninh /điểm: 47,88.

- Địa phương thấp nhất: Tỉnh Cao Bằng /điểm: 38,80.

- Có 02 tỉnh không xếp hạng: Bắc Giang, Bắc Ninh.

2. Về chỉ số nội dung

Nhìn chung, điểm số của 3 Chỉ số nội dung: "Tham gia của người dân ở cấp cơ sở", "Thủ tục hành chính công", "Quản trị điện tử" tăng lên trong năm 2022. Điểm Chỉ số nội dung "Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định" hầu như không có thay đổi. Điểm của 4 chỉ số nội dung còn lại có xu hướng giảm: "Trách nhiệm giải trình với người dân"; "Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công", "Cung ứng dịch vụ công"; "Quản trị môi trường". Trong đó, điểm Chỉ số nội dung "Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công" và Chỉ số nội dung "Cung ứng dịch vụ công" giảm tương đối mạnh.

B. CHỈ SỐ PAPI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2022

I. Chỉ số tổng hợp

Năm 2022, UNDP khảo sát hơn 1080 người dân tại 24 thôn, tổ dân phố thuộc 12 xã, phường, thị trấn của 6 đơn vị hành chính cấp huyện: quận Hoàn Kiếm (Phường Chương Dương, Phường Hàng Trống); quận Đống Đa (Phường Hàng Bột, Phường Văn Chương); quận Cầu Giấy (Phường Nghĩa Tân, Phường Quan Hoa); quận Nam Từ Liêm (Phường Cầu Diễn, Phường Mỹ Đình 1); huyện Phúc Thọ (Thị trấn Phúc Thọ, Xã Phụng Thượng); thị xã Sơn Tây (Phường Ngô Quyền, Phường Quang Trung).

Kết quả, Hà Nội đạt điểm số ***43,90/80***, ***giảm 0,55 điểm*** so với năm 2021; xếp thứ ***12/63*** tỉnh, thành phố giảm ***3 bậc*** về thứ hạng; thuộc nhóm 1 (nhóm 15 tỉnh/thành phố có điểm số cao nhất). Đây là năm thứ 2 liên tiếp, Hà Nội giữ vị trí trong nhóm 1 và tiến bộ vượt bậc so với giai đoạn 5 năm trước (nhóm 4). (UNDP chỉ xếp nhóm, không xếp thứ hạng; thứ hạng do các tỉnh/thành phố tự sắp xếp, căn cứ vào kết quả điểm số).

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Thứ hạng	58	55	53	59	48	9	12
Nhóm	4	4	4	4	4	1	1

So sánh 5 thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội liên tiếp giữ vị trí dẫn đầu trong 2 năm: 2021 và 2022.

TT	Thành phố	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng
1	Hà Nội	41,63	48	44,45	9	43,90	12
2	Hải Phòng	42,29	40	44,01	12	43,60	14
3	Đà Nẵng	42,51	35	42,56	26	42,57	29
4	TP. Hồ Chí Minh	41,99	46	40,68	45	41,02	42
5	Cần Thơ	42,89	29	41,23	42	39,97	55

Năm 2022, có 2/8 chỉ số nội dung tăng điểm, đồng thời tăng thứ hạng (Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Trách nhiệm giải trình với người dân); 01 chỉ số nội dung tăng điểm nhưng giảm thứ hạng (Quản trị điện tử); 5/8 chỉ số nội dung giảm điểm, đồng thời giảm thứ hạng (Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Thủ tục hành chính công; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị môi trường).

Kết quả 8 chỉ số nội dung của thành phố Hà Nội 3 năm gần nhất và so sánh điểm số, thứ hạng năm 2022 với năm 2021:

TT	Chỉ số nội dung	Điểm số			So với 2021	Thứ hạng			So với 2021
		2020	2021	2022		2020	2021	2022	
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	5,06	5,01	5,82	Tăng	22	16	3	Tăng
2	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	5,24	5,93	5,77	Giảm	39	5	8	Giảm

TT	Chỉ số nội dung	Điểm số			So với 2021	Thứ hạng			So với 2021
		2020	2021	2022		2020	2021	2022	
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	4,81	4,33	4,37	Tăng	39	27	17	Tăng
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	6,60	7,08	6,80	Giảm	47	19	22	Giảm
5	Thủ tục hành chính công	7,17	7,54	7,31	Giảm	52	5	18	Giảm
6	Cung ứng dịch vụ công	6,87	7,79	7,23	Giảm	44	28	45	Giảm
7	Quản trị môi trường	2,96	3,16	2,93	Giảm	60	53	58	Giảm
8	Quản trị điện tử	2,92	3,61	3,66	Tăng	22	1	3	Giảm
	Chỉ số tổng hợp	**41,63**	**44,45**	**43,90**	**Giảm**	**48**	**9**	**12**	**Giảm**

II. Phân tích các Chỉ số thành phần

1. Chỉ số nội dung "Tham gia của người dân ở cấp cơ sở".

Chỉ số nội dung này gồm 4 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Thể hiện mức độ hiểu biết của người dân về chính sách hiện hành, các vị trí lãnh đạo chính quyền các cấp; (2) Người dân được tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, hội nhóm, câu lạc bộ, tham gia bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố; (3) Đánh giá của người dân về chất lượng, tính minh bạch, đúng quy định về bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố; (4) Việc đồng thuận, tự nguyện đóng góp, việc quản lý nguồn đóng góp, việc được tham gia ý kiến đối với tu sửa, xây mới các các công trình công cộng từ nguồn đóng góp của người dân tại địa phương.

So với năm 2021, Hà Nội có bước tiến bộ rõ nét về điểm số, thứ hạng và xếp nhóm đối với Chỉ số nội dung "Tham gia của người dân ở cấp cơ sở". Điểm số ***tăng 0,29 điểm***, tăng mạnh từ bậc 16 lên bậc 3; xếp nhóm từ nhóm 2 lên nhóm 1. Theo đó, cả 4 nội dung thành phần đều tăng điểm.

ND thành phần	Tri thức công dân (2.5đ)	Cơ hội tham gia (2.5đ)	Chất lượng bầu cử (2.5đ)	Đóng góp tự nguyện (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,74	1,50	1,66	1,16	5,06	22	2
2021	0,84	1,62	1,57	0,99	5,01	16	2
2022	1,29	1,68	1,57	1,28	5,82	3	1

2. Chỉ số nội dung "Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định"

Chỉ số nội dung "Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định" gồm 4 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Đánh giá của người dân đối với việc được tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật từ chính quyền các cấp có thuận lợi, hữu ích và phải chi phí hay không; (2) Việc xét duyệt và công khai danh sách hộ nghèo; (3) Việc công khai và sử dụng dụng ngân sách cấp xã; (4) Việc công khai Kế hoạch sử dụng đất và khung giá bồi thường thu hồi đất của chính quyền cấp xã; người dân được biết và tham gia góp ý cho dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; người dân bị thu hồi đất; đánh giá về việc đất thu hồi được sử dụng đúng mục đích hay không...

Năm 2022, Chỉ số nội dung "Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định" của Hà Nội ***giảm 0,16 điểm***; giảm 3 bậc về thứ hạng nhưng vẫn giữ trong nhóm 1. 3/4 nội dung thành phần bị giảm điểm so với năm 2021: "Tiếp cận thông tin" giảm 0,08 điểm, "Công khai thu chi ngân sách xã/phường" giảm 0,04 điểm, "Công khai kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất" giảm 0,05 điểm.

ND thành phần	Tiếp cận thông tin (2.5đ)	CKMB hộ nghèo (2.5đ)	CK thu chi ngân sách xã, phường (2.5đ)	CKMB QH đất, KH sử dụng đất, giá đất (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,76	1,69	1,52	1,28	5,24	39	3
2021	0,95	1,92	1,67	1,39	5,93	5	1
2022	0,87	1,93	1,63	1,34	5,77	8	1

** Đối với 3 Chỉ số nội dung giảm điểm, trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc: Sở Tư pháp (nội dung thành phần"Tiếp cận Thông tin"); Sở Tài chính (nội dung thành phần "Công khai thu chi ngân sách xã/phường"); Sở Tài nguyên và Môi trường (nội dung thành phần "Công khai kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất"). Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các ngành có liên quan.*

3. Chỉ số nội dung "Trách nhiệm giải trình với người dân"

Chỉ số nội dung "Trách nhiệm giải trình với người dân" bao gồm 3 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Người dân đánh giá về hiệu quả trong việc tiếp xúc với cán bộ chính quyền, HĐND, đoàn thể địa phương để giải quyết khúc mắc; (2) Người dân đánh giá hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền; (3) Mức độ tin tưởng vào dịch vụ tư pháp của người dân.

Chỉ số nội dung này Hà Nội ***tăng 0,04 điểm***, thứ hạng và giữ nguyên xếp nhóm 2. Theo đó, cả 3 nội dung thành phần đều tăng hoặc giữ nguyên điểm số.

ND thành phần	Mức độ và hiệu quả tương tác với chính quyền (3.33đ)	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân (3.33đ)	Tiếp cận dịch vụ tư pháp (3.33đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,93	0,87	2,01	4,81	39	3
2021	1,89	0,46	1,98	4,33	27	2
2022	1,92	0,46	1,99	4,37	17	2

4. Chỉ số nội dung "Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công"

Chỉ số nội dung này thể hiện sự đánh giá của người dân đối với nạn tham nhũng tại địa phương, bao gồm 4 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng của cán bộ chính quyền trong quản lý công quỹ, trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (2) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng trong các cơ sở y tế tuyến huyện, giáo dục tiểu học; (3) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công; (4) Đánh giá của người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền tỉnh/thành phố.

ND thành phần	KSTN trong chính quyền (2.5đ)	KSTN trong cung ứng DVC (2.5đ)	Công bằng trong tuyển dụng (2.5đ)	Quyết tâm phòng chống TN (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,62	1,96	1,00	2,02	6,60	47	3
2021	1,72	2,05	1,22	2,08	7,08	19	2
2022	1,64	1,97	1,12	2,06	6,80	22	2

So với những năm trước, 2 năm gần đây người dân ghi nhận đã có những nỗ lực hơn, quyết tâm hơn trong công tác phòng chống tham nhũng của chính quyền Thành phố. Tuy nhiên, chỉ số này Hà Nội ***giảm 0,28 điểm***, giảm 3 bậc về thứ hạng so với năm 2021 và giữ nguyên xếp nhóm 2. Trong đó, cả 4 nội dung thành phần đều giảm điểm so với năm 2021.

** Trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc: Thanh tra Thành phố (nội dung thành phần "Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền" và "Quyết tâm chống tham nhũng");Sở Y tế (nội dung thành phần "Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng DVC", lĩnh vực y tế); Sở Giáo dục & Đào tạo (nội dung thành phần "Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng DVC", lĩnh vực giáo dục bậc tiểu học); Sở Nội vụ (nội dung thành phần"Công bằng trong tuyển dụng nhà nước"). Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các ngành có liên quan.*

5. Chỉ số nội dung "Thủ tục hành chính công"

Diễn giải ý nghĩa Chỉ số nội dung này thể hiện sự đánh giá của người dân về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, mức độ chuyên nghiệp, khả năng đáp ứng dịch vụ hành chính ở những lĩnh vực cấp thiết nhất cho đời sống người dân; gồm 3 nội dung thành phần: (1) Việc chứng thực, xác nhận của UBND cấp xã; (2) Việc thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (3) Việc giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã.

Chỉ số nội dung "Thủ tục hành chính công" năm 2022 ***giảm 0,23*** điểm so với năm 2021, giảm 13 bậc về thứ hạng và vẫn ở trong nhóm 1; trong đó, cả 3 nội dung thành phần đều giảm điểm.

ND thành phần	Chứng thực, xác nhận (2.5đ)	Cấp GCN quyền SDĐ (2.5đ)	DVHC cấp xã (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,80	1,68	1,85	7,17	52	4
2021	2,55	2,47	2,51	7,54	5	1
2022	2,50	2,34	2,47	7,31	18	1

** Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các đơn vị: Văn phòng UBND Thành phố (nội dung thành phần "Chứng thực, xác nhận của UBND cấp xã" và "Dịch vụ hành chính công cấp xã"); Sở Tài nguyên và Môi trường (nội dung thành phần "Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"). Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các ngành có liên quan.*

6. Chỉ số nội dung "Cung ứng dịch vụ công"

Chỉ số nội dung này đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 4 dịch vụ công căn bản cho người dân, thuộc trong nhóm các chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam, với diễn giải ý nghĩa: (1) Đánh giá của người dân về các vấn đề về: Bảo hiểm y tế, dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, hỗ trợ BHYT cho người nghèo, chất lượng bệnh viện tuyến huyện; (2) Đánh giá về quãng đường đến trường và chất lượng giáo dục tiểu học công lập; (3) Đánh giá về Hạ tầng căn bản: điện, đường giao thông, nước sinh hoạt, thu gom rác thải; (4) Đánh giá về mức độ an toàn nơi sinh sống.

Năm 2022, Hà Nội ***giảm 0,56 điểm*** so với năm 2021; giảm 17 bậc và giảm xếp nhóm từ nhóm 2 xuống nhóm 3. Nguyên nhân do cả 4/4 nội dung thành phần đều giảm điểm.

ND thành phần	Y tế công lập (2.5đ)	Giáo dục tiểu học (2.5đ)	Hạ tầng căn bản (2.5đ)	An ninh, trật tự (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,94	1,39	2,03	1,51	6,87	44	3
2021	1,87	1,74	2,17	2,02	7,79	28	2
2022	1,73	1,41	2,13	1,95	7,23	45	3

** Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các đơn vị: Sở Y tế (nội dung thành phần "Y tế công lập"); Sở Giáo dục và Đào tạo (nội dung thành phần "Giáo dục tiểu học công lập"); Sở Công Thương (nội dung thành phần "Hạ tầng căn bản", lĩnh vực điện sinh hoạt"; Sở Giao thông vận tải (nội dung thành phần "Hạ tầng căn bản", lĩnh vực giao thông); Sở Xây dựng (nội dung thành phần "Hạ tầng căn bản", lĩnh vực thu gom rác thải và nước sinh hoạt; Công an Thành phố (nội dung thành phần "An ninh tật tự". Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các ngành liên quan.*

7. Chỉ số nội dung "Quản trị môi trường"

Chỉ số nội dung này gồm 3 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Đánh giá của người dân về việc doanh nghiệp đưa hối lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường, phản ứng, xử lý của chính quyền đối với phản ánh của người dân về vấn đề môi trường, chính quyền địa phương ưu tiên bảo vệ môi trường thay vì phát triển kinh tế bằng mọi giá; (2) Đánh giá về chất lượng không khí; (3) Đánh giá về chất lượng nước sông/kênh/rạch/suối của địa phương.

ND thành phần	Nghiêm túc trong BVMT (3.33đ)	Chất lượng không khí (3,33đ)	Chất lượng nước (3,34đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,92	1,61	0,42	2,96	60	4
2021	1,04	1,76	0,36	3,16	53	4
2022	0,90	1,68	0,35	2,93	58	4

Nhiều năm qua, thành phố Hà Nội vẫn luôn trong nhóm các tỉnh/thành phố có điểm số và thứ hạng thấp nhất về Chỉ số nội dung "Quản trị môi trường". Năm 2022, chỉ số này của Hà Nội ***giảm 0,23 điểm***, giảm 5 bậc về thứ hạng so với năm 2021, thuộc nhóm 4 và 3/3 nội dung thành phần đều giảm điểm.

** Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường (nội dung thành phần "Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường", "Chất lượng không khí", "Chất lượng nước"). Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các ngành có liên quan.*

8. Chỉ số nội dung "Quản trị điện tử"

Chỉ số nội dung này gồm 3 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Đánh giá về mức độ đầy đủ thông tin của Cổng thông tin điện tử của Thành phố

về thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu phục vụ việc chứng thực, xác nhận và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (2) Tỉ lệ người dân sử dụng, tiếp nhận tin tức từ Internet; (3) Tỉ lệ người dân làm TTHC qua cổng DVC của Thành phố đối với các TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã, đánh giá về Cổng TTĐT của Thành phố, việc lấy ý kiến người dân về dự thảo chính sách trên Cổng TTĐT Thành phố.

ND thành phần	Sử dụng cổng thông tin điện tử (3,33điểm)	Tiếp cận và sử dụng Internet (3,33 điểm)	Phúc đáp của CQ qua Cổng TTĐT (3,34 điểm)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,39	2,10	0,43	2,92	22	2
2021	0,52	2,59	0,49	3,61	1	1
2022	0,50	2,64	0,52	3,66	3	1

Năm 2022, Hà Nội ***tăng 0,59*** điểm so với năm 2021, giảm 2 bậc về thứ hạng, giữ vị trí trong nhóm 1. Trong đó, 2/3 nội dung thành phần tăng điểm; 1/3 nội dung thành phần bị giảm 0,02 điểm "Sử dụng cổng thông tin điện tử".

** Nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông (Nội dung thành phần"Sử dụng cổng thông tin điện tử").*

III. Về các chỉ tiêu phấn đấu được đặt ra từ đầu nhiệm kỳ

Tại Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND Thành phố về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025, đã xác định 33 chỉ tiêu về thứ hạng đối với các tiêu chí cụ thể của từng năm. Năm 2021, UNDP đã lược bớt 1 tiêu chí "Cấp phép xây dựng", vì vậy, Thành phố xác định còn 32 chỉ tiêu về thứ hạng. Đối chiếu chỉ tiêu về thứ hạng đặt ra cho năm 2022, kết quả thành phố Hà Nội: 23/32 chỉ tiêu đạt Kế hoạch, 9/32 chỉ tiêu chưa đạt Kế hoạch.

** Đối với các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc các đơn vị: Sở Nội vụ (nội dung thành phần "Chất lượng bầu cử" và "Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền"; Sở Y tế (nội dung thành phần "Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công" lĩnh vực Y tế và nội dung thành phần "Y tế công lập"); Sở Giáo dục và Đào tạo (nội dung thành phần "Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công" lĩnh vực giáo dục bậc tiểu học và nội dung thành phần "Giáo dục tiểu học công lập"); Công an Thành phố (nội dung thành phần "An ninh, trật tự khu dân cư"); Sở Tài nguyên và Môi trường (nội dung thành "Chất lượng nước" và "Chất lượng không khí").*

TT	Chỉ số Nội dung	Nội dung thành phần		Đơn vị chủ trì tham mưu	Về thứ hạng năm 2022		Đánh giá
					Chỉ tiêu	Kết quả	
1	**Tham gia của người dân ở cấp cơ sở**	Tri thức công dân		Sở TT&TT	40	3	Đạt
		Cơ hội tham gia		Sở Nội vụ	15	9	Đạt
		Chất lượng bầu cử		Sở Nội vụ	13	19	Chưa đạt
		Đóng góp tự nguyện		Sở Tài chính	25	7	Đạt
2	**Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách**	Tiếp cận thông tin		Sở TT&TT	48	11	Đạt
		Công khai danh sách hộ nghèo		Sở LĐTB&XH	38	8	Đạt
		Công khai thu, chi ngân sách cấp xã		Sở Tài chính	14	6	Đạt
		Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất		Sở Tài nguyên và Môi trường	48	25	Đạt
3	**Trách nhiệm giải trình với người dân**	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền		Sở Nội vụ	40	45	Chưa đạt
		Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân		Thanh tra Thành phố	40	38	Đạt
		Tiếp cận dịch vụ tư pháp		Sở Tư pháp	11	7	Đạt
4	**Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương		Thanh tra Thành phố	40	25	Đạt
		Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Lĩnh vực Y tế	Sở Y tế	25	26	Chưa đạt
			Lĩnh vực GD tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	38	42	Chưa đạt
		Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công		Sở Nội vụ	50	33	Đạt
		Quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền Thành phố		Thanh tra Thành phố	10	2	Đạt
5	**Thủ tục hành chính công**	Thủ tục chứng thực		Văn phòng UBND Thành phố	35	15	Đạt
		Thủ tục hành chính cấp xã			45	26	Đạt
		Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.		Sở Tài nguyên & Môi Trường	45	34	Đạt
6	**Cung ứng dịch vụ công**	Y tế công lập		Sở Y tế	45	61	Chưa đạt
		Giáo dục tiểu học công lập		Sở GD&ĐT	35	46	Chưa đạt

TT	Chỉ số Nội dung	Nội dung thành phần		Đơn vị chủ trì tham mưu	Về thứ hạng năm 2022		Đánh giá
					Chỉ tiêu	Kết quả	
		Cơ sở hạ tầng căn bản	Điện sinh hoạt	Sở Công Thương	28	3	Đạt
			Giao thông nội đô	Sở Giao thông vận tải	45	19	Đạt
			Thu gom rác thải	Sở Xây dựng	12	2	Đạt
			Nước sinh hoạt		15	4	Đạt
		An ninh, trật tự khu dân cư		Công an TP	17	23	Chưa đạt
7	**Quản trị môi trường**	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	45	44	Đạt
		Chất lượng không khí			55	58	Chưa đạt
		Chất lượng nguồn nước			48	60	Chưa đạt
8	**Quản trị điện tử**	Sử dụng cổng TTĐT của chính quyền địa phương		Sở TT&TT	33	3	Đạt
		Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương			15	5	Đạt
		Phúc đáp của chính quyền qua cổng TTĐT			18	2	Đạt

IV. Đánh giá chung

1. Để triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 04/8/2021 về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 nhằm thể hiện sự quyết liệt, rõ nét trong công tác chỉ đạo của Thành phố, quyết tâm cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền đối với người dân và doanh nghiệp. Nhìn chung, kết quả Chỉ số PAPI của Thành phố trong 2 năm đầu nhiệm kỳ (2021 và 2022) đã có bước tiến bộ bứt phá so với giai đoạn trước, từ thứ hạng thuộc nhóm các tỉnh/thành phố thấp nhất (nhóm 4), Thành phố Hà Nội đã vượt lên trong 2 năm liên tiếp giữ vị trí xếp hạng trong nhóm các địa phương cao nhất (nhóm 1), vượt chỉ tiêu thứ hạng phấn đấu đề ra đến cuối nhiệm kỳ 2021 - 2025 (xếp thứ 23, nhóm 3), điều đó chứng tỏ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 179/KH-UBND là đúng hướng.

Tuy nhiên, đối với các Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền nói chung (PARINDEX, SIPAS, PAPI, PCI...) và Chỉ số PAPI nói riêng, điểm số chính là yếu tố đánh giá thực chất sự tiến bộ hay không của nội dung đánh giá. Năm 2022, điểm số tổng hợp của Hà Nội đạt ***43,90/80 điểm, tương đương 54,96%*** (tỉnh/thành phố điểm cao nhất 47,88 điểm, tương đương 59,85%). Điều đó đặt ra cho các cấp chính quyền Thành phố cần tiếp tục có các giải pháp căn cơ, bền vững, lâu dài nhằm tiếp tục không ngừng cải thiện các Chỉ số thành phần còn thấp.

2. Chỉ số PAPI bao gồm 8 chỉ số nội dung, 28 nội dung thành phần, thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau. Tại Kế hoạch số 179/KH-UBND đã giao các sở, ngành chủ trì tham mưu, theo dõi, chịu trách nhiệm đối với các Chỉ số nội dung và Nội dung thành phần, đã chủ động triển khai thực hiện Chương trình, Đề án, Dự án hoặc các nhiệm vụ lồng ghép trong các Kế hoạch 5 năm, hàng năm về lĩnh vực các Sở, đơn vị phụ trách. Năm 2022 Hà Nội có 23/32 chỉ tiêu đạt và vượt so với chỉ tiêu về thứ hạng tại Kế hoạch số 179/KH-UBND.

Các chỉ số nội dung và nội dung thành phần năm 2022 bị giảm điểm hoặc chưa chưa đạt chỉ tiêu về thứ hạng trước hết thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các sở, ngành được UBND Thành phố phân công tại Kế hoạch số 179/KH-UBND và Kế hoạch hàng năm. Các sở, ngành được Thành phố phân công cần tiếp tục phân tích sâu hơn về các vấn đề Chỉ số PAPI quan tâm và nội dung người dân được hỏi thuộc ngành, lĩnh vực được giao chủ trì tham mưu; chỉ ra nguyên nhân và tham mưu UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục, cải thiện về điểm số, thứ hạng trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

3. Phần lớn các vấn đề Chỉ số PAPI nghiên cứu và công bố liên quan đến các vấn đề rất cụ thể, gắn với đời sống dân sinh, diễn ra ở cấp cơ sở; trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ yếu của UBND cấp xã. Vì vậy, các giải pháp do các sở, ngành tham mưu cho Thành phố nhằm cải thiện Chỉ số PAPI trong năm tới cần quan tâm, tập trung, đầu tư hơn nữa cho cấp cơ sở, gắn trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra của cấp ủy đảng, người đứng đầu UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

C. PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Rà soát các giải pháp, các nhiệm vụ, chỉ tiêu được xác định tại Kế hoạch 179/KH-UBND ngày 04/8/2021 về Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025; trên cơ sở đánh giá, phân tích kết quả Chỉ số PAPI năm 2022, để điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ tại Kế hoạch 179/KH-UBND (nếu có); xây dựng Kế hoạch khắc phục, cải thiện Chỉ số PAPI năm 2023 của Thành phố. Giao Sở

Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hoàn thành trước 30/5/2023.

3. Các Sở, ngành được giao chủ trì tham mưu các chỉ số nội dung và nội dung thành phần có điểm số năm 2022 giảm so với năm 2021 và các Sở, ngành chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu đối với các chỉ tiêu về thứ hạng chưa đạt Kế hoạch (*Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Thành phố, Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Thành phố):* đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2023; chủ động triển khai quyết liệt các nhiệm vụ được xác định; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tham mưu xử lý sai phạm các địa phương, đơn vị thuộc Thành phố trong phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách, quản lý.

4. UBND các quận, huyện, thị xã, xã phường, thị trấn tập trung triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (có Kế hoạch riêng); đối chiếu các quy định mới ban hành tại Luật và các văn bản liên quan, để bổ sung nhiệm vụ, hoạt động của địa phương, đơn vị; rà soát các văn bản hiện hành có liên quan để đề xuất Thành phố, Trung ương hướng dẫn hoặc sửa đổi cho phù hợp. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong việc hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch khắc phục, cải thiện Chỉ số PAPI năm 2023.

Trên đây là Báo cáo kết quả Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2022 và phương hướng, giải pháp của UBND Thành phố nhằm tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của Thành phố trong năm 2023 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy; | *Để*
- Thường trực HĐND TP; | *báo*
- Chủ tịch UBND TP; | *cáo*
- Các PCT UBNDTP;
- UBMTTQ Việt Nam TP Hà Nội;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
  (gửi UBND các xã, phường, thị trấn)
- Lưu: VT, NC, SNV(Hải)

20482 - 5

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn